

BÁO CÁO**V/v Lập quy hoạch tổng thể vùng Đồng bằng sông Cửu Long
tại Hội nghị ĐBSCL tháng 9/2017**

Theo kết quả rà soát và tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay đã hơn 2500 quy hoạch được lập cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, nếu tính cả số lượng quy hoạch điều chỉnh thì số lượng lên đến hơn 3000 quy hoạch. Ở cấp vùng hiện có 22 quy hoạch, bao gồm 03 quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội; 05 quy hoạch về xây dựng; 07 quy hoạch về phát triển nông nghiệp, nông thôn; 07 quy hoạch phát triển một số ngành, lĩnh vực chủ yếu (giao thông, điện lực, thương mại, du lịch, thông tin và truyền thông). Bên cạnh đó, các quy hoạch cấp vùng cũng được lập theo các phạm vi không gian khác nhau, gồm phạm vi toàn vùng ĐBSCL (13 tỉnh, TP), vùng kinh tế trọng điểm (4 tỉnh, TP) và vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan.

Việc lập riêng rẽ nhiều quy hoạch riêng rẽ, thiếu liên kết; quy hoạch không gắn với khả năng cân đối nguồn lực, thiếu tính khả thi; chất lượng quy hoạch kém gây khó khăn trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, cản trở việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân, gây lãng phí nguồn lực của đất nước.

Đối với vùng ĐBSCL, thách thức chính hiện nay liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước, tác động của BĐKH, nước biển dâng và thiên tai – Đây là những vấn đề có tính chất liên ngành, vượt qua ranh giới hành chính của một tỉnh, thành phố và liên quan cả cấp khu vực là tiểu vùng sông Mekong. Tuy nhiên, các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch đã, đang được thực hiện theo góc nhìn từ ngành, lĩnh vực và từng địa phương riêng rẽ; sự kết nối giữa các ngành và các cấp chưa được chặt chẽ, hiệu quả, nên đã bộc lộ nhiều bất cập trong quản lý phát triển.

Bên cạnh đó, các biện pháp của các Bộ ngành, địa phương trong thời gian không còn thiên về ứng phó cục bộ; không dựa trên việc xem xét tổng thể về không gian, thời gian, đa ngành – liên ngành; chỉ mới giải quyết vấn đề của từng ngành, từng địa phương mà thiếu sự tính toán đến tác động tổng thể lên toàn đồng bằng, tác động đến ngành khác, địa phương khác và tác động tích lũy lâu dài theo thời gian.

Vì vậy, hơn bao giờ hết, cần thiết phải có một bản quy hoạch tổng thể cho vùng ĐBSCL với cách tiếp cận tổng thể, đa ngành – còn được gọi là phương pháp lập quy hoạch tích hợp theo thông lệ quốc tế, để có thể giải quyết một cách toàn diện, triệt để các vấn đề thách thức hiện nay và định hướng chiến lược cho sự phát triển dài hạn của vùng trong giai đoạn sắp tới. Sự khác biệt của việc lập quy hoạch tích hợp so với cách lập quy hoạch truyền thống chính được thể hiện ở 4 điểm chính:

(1) Lập quy hoạch tích hợp không chỉ xem xét các tiềm năng, nhu cầu và vấn đề của một ngành, mà xem xét tất cả các ngành và các nhóm lợi ích liên quan;

(2) Phương pháp lập quy hoạch tích hợp cho phép kết nối thống nhất giữa định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng BĐKH với phương án tổ chức không gian phát triển. Một cấu thành quan trọng của bản quy hoạch được

1.2.3.1

lập theo phương pháp tích hợp là hệ thống các bản vẽ quy hoạch trên đó thể hiện các chiến lược phát triển không gian và các biện pháp thực hiện; các khu vực tự nhiên và khu vực văn hóa cần bảo tồn, phân vùng chức năng sử dụng đất cho công nghiệp, nông nghiệp, dân cư, lâm nghiệp, các dự án phát triển hạ tầng, các khu vực ưu tiên phát triển và các khu vực hạn chế phát triển v.v.. Phương pháp lập quy hoạch đảm bảo khi chồng xếp các lớp bản đồ quy hoạch lên nhau thì không bị chồng lấn và mâu thuẫn.

(3) Sự tích hợp không chỉ về chiều ngang mà cả theo chiều dọc dựa trên sự tham gia và đồng thuận của các bên có liên quan. Do đó, lập quy hoạch tích hợp giúp giải quyết các vấn đề về cạnh tranh hoặc xung đột lợi ích. Đối với cấp vùng, quy hoạch vùng tích hợp giúp giải quyết các vấn đề có tính liên tỉnh, liên ngành, liên vùng và các vấn đề chung của toàn vùng.

(4) Lập quy hoạch tích hợp là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất để thống nhất và hài hòa 3 trụ cột chính của phát triển bền vững là Kinh tế - Xã hội - Môi trường; đảm bảo sự kết nối và điều phối về lợi ích và cơ chế chính sách giữa các ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh việc đổi mới phương pháp lập quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng trong điều kiện nguồn lực có hạn hiện nay, cần có một bản quy hoạch tổng thể, dài hạn cho vùng ĐBSCL làm cơ sở cho việc phân bổ và điều phối hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển vùng một cách bền vững trong bối cảnh có nhiều yếu tố bất định do tác động của BĐKH và hội nhập quốc tế.

Chính vì vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Thế giới xây dựng dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL, trong đó có hoạt động lập quy hoạch vùng ĐBSCL phục vụ giai đoạn phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 theo phương pháp mới của dự án Luật Quy hoạch.

Trên cơ sở các kết quả thảo luận tại Phiên chuyên đề về quy hoạch tổng thể vùng ĐBSCL, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kiến nghị một số nội dung về phương hướng cho Quy hoạch vùng ĐBSCL như sau:

Về quan điểm tổng thể, quy hoạch vùng ĐBSCL sẽ được lập theo nguyên ***tắc tôn trọng sự vận hành tự nhiên của hệ sinh thái và chủ động thích ứng với BĐKH***; thay thế cho quan điểm ứng phó, chống chọi, can thiệp sâu vào hệ thống điều hòa tự nhiên, làm hủy hoại môi trường và hệ sinh thái. Trên cơ sở đó, một số định hướng chiến lược mà quy hoạch dự kiến xây dựng cụ thể như sau

Về phát triển kinh tế - xã hội

- Cần thay đổi tư duy hướng đến một nền nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao, có giá trị cao theo hướng phát triển hệ thống canh tác mặn, lợi bền vững ít phụ thuộc nước ngọt. Để đảm bảo yêu cầu về “bảo đảm ANLTQG”, cần xem xét khoanh vùng một số khu vực trồng lúa như các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp và Long An (có diện tích và sản lượng lúa chiếm trên 60% toàn vùng) để có các giải pháp về hạ tầng phù hợp, hiệu quả.

1.2.3.1

- Xây dựng liên kết chuỗi, liên kết phát triển kinh tế vùng trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung 3 sản phẩm thế mạnh cấp vùng: lúa gạo, trái cây, thủy sản và liên kết vùng trong đào tạo nghề cho nông dân để phát triển sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm. Qua đó, tạo việc làm và thu nhập cho người dân trong quá trình đầu tư vào chuỗi giá trị sản phẩm.
- Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, hỗ trợ cho nền kinh tế nông nghiệp; hạn chế các công nghiệp ô nhiễm nước và không khí
- Xây dựng hạ tầng kết nối đồng bộ với các công trình mang tính động lực cho vùng. Việc đề xuất xây dựng công trình hạ tầng trong quy hoạch sẽ được xem xét trong mối quan hệ liên ngành và dựa trên phân tích chi phí – lợi ích, đảm bảo tối ưu hóa sử dụng ngân sách và hiệu quả đầu tư trong giai đoạn phát triển trung và dài hạn.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực phục vụ việc chuyển đổi thành công cơ cấu kinh tế vùng, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nhằm tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL nhanh và bền vững.
- Khuyến khích nghiên cứu – phát triển các giải pháp đa dạng hóa sinh kế trong điều kiện BĐKH, bảo vệ môi trường và tiết kiệm nguồn nước trong sinh hoạt và sản xuất, ứng dụng công nghệ vật liệu mới vào xây dựng các công trình v.v...

Về tổ chức không gian phát triển

Cần xây dựng phương án phân vùng hợp lý có tính đến:

- Phân bố không gian sản xuất nông nghiệp dựa trên phương án phân ranh mặn ngọt hợp lý, đảm bảo tối ưu hóa các lợi ích mà HST tự nhiên mang lại;
- Gắn kết phát triển đô thị với kinh tế nông nghiệp; xây dựng mô hình đô thị nông nghiệp – sinh thái phù hợp với điều kiện đặc thù về tự nhiên, kinh tế, văn hóa và xã hội của vùng. Các đô thị là nơi phát triển các trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, các trung tâm dịch vụ, hỗ trợ sản xuất, xúc tiến thương mại hỗ trợ xuất khẩu ra thị trường quốc tế; nâng cao vị thế của vùng ĐBSCL trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp toàn cầu.
- Tổ chức không gian phát triển đô thị, điểm dân cư nông thôn và các khu, cụm công nghiệp thích ứng lũ, nước biển dâng và chủ động phòng chống thiên tai; Lập bản đồ rủi ro sạt lở bờ sông, bờ biển để có kế hoạch chủ động di dời người dân và có cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá để kịp thời cảnh báo.
- HÀi hòa nhu cầu về không gian phát triển của các ngành, lĩnh vực khác nhau, đồng thời, giải quyết đồng bộ các vấn đề liên ngành, liên tỉnh dựa trên nguyên tắc đặt lợi ích của quốc gia và của vùng lên trên hết và đảm bảo yêu cầu về phát triển bền vững (phát triển gắn với bảo vệ, bảo tồn);

Về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

- Tập trung xây dựng các đầu mối hạ tầng kết nối với TP. HCM và các khu vực động, khu vực cửa ngõ kết nối với khu vực;
- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nước theo quan điểm chủ động thích ứng, hạn chế phụ thuộc vào nguồn nước thượng nguồn; khai thác sử dụng và quản

1.2.3.1

lý hiệu quả tài nguyên nước (nước mặn – nước ngọt; nước ngầm – nước mặt) đảm bảo phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ động sống chung với lũ theo hướng đảm bảo khai thác được các lợi ích từ lũ (đưa lũ vào đồng ruộng) mà vẫn bảo vệ an toàn khu vực dân cư, đô thị, cơ sở hạ tầng... trong các trận lũ lớn cực đoan;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng kết nối đồng bộ, đa mục tiêu (cầu kết hợp với cống, đường kết hợp với đê phân ranh mặn ngọt ...) theo nguyên tắc “không hối tiếc”;

Về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Cần xây dựng chiến lược quản lý, sử dụng tổng hợp nguồn nước chủ động, trong đó giải quyết đồng bộ các vấn đề: thủy lợi, cấp nước, thoát nước, trữ nước, bảo vệ và phục hồi nước ngầm...
- Có giải pháp lâu dài để phục hồi và bảo vệ nước ngầm; nghiên cứu áp dụng công nghệ lọc nước biển để cấp nước sinh hoạt;
- Phục hồi, bảo vệ và phát huy vai trò của vùng nước ven bờ trong mối liên hệ chặt chẽ về sinh thái với sự sinh tồn và phát triển bền vững của vùng.
- Tăng cường các giải pháp quản lý môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học.